

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 223/2024/HS-ST
Ngày 16- 12- 2024

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh.

Ông Võ Duy Bảo.

Bà Bùi Thị Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Đức Việt Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 207/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Xuân D**; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1979 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Xuân Hoa, sinh năm 1940 con bà: Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm 1984; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất, sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1998 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Huệ (chết); con bà: Nguyễn Thị Loan,

sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 26/4/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph**; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1999 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm Phan Thanh, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Phụng (chết); con bà: Nguyễn Thị Gương, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1995 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Xóm Phan Thanh, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Cương, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân D: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Cao Trí, đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h50’ ngày 21/6/2024, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn S đang ở nhà S thì Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản Messenger “Đ kaka” gọi điện cho Ph qua tài khoản “Ph vãn” nhờ Ph mua hộ 700.000đ ma túy hồng phiến, Ph nói Đ “Anh đợi em một tí” và hỏi S “Anh giờ có lấy được cho họ bảy trăm không, nếu lấy được em báo lại cho họ để họ chuyển tiền”? S trả lời “Được, nói họ chuyển tiền đi”. Ph gọi lại qua Messenger cho Đ nói “Bảy trăm được năm con thôi, anh chuyển S số tài khoản của em để em chuyển S tài khoản của họ mà lấy hàng”, Đ đồng ý. Ph gửi tin nhắn ảnh mã QR tài khoản số 19072823310015 Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam của Ph qua Messenger của Đ để Đ chuyển tiền mua ma túy. Sau khi thực hiện xong, Ph xóa lịch sử cuộc gọi và tin nhắn Messenger với Đ. Khoảng 21h02’ cùng ngày, Đ chuyển 700.000đ từ tài khoản ví điện tử Momo của Đ S tài khoản của Ph với nội dung “NGUYEN VAN DINH chuyen tien qua MoMo”. Khoảng 21h09’ cùng ngày, Ph chuyển khoản 700.000đ từ tài khoản của Ph đến tài khoản 0799043059 Ngân hàng thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam của Nguyễn Văn S

và tiếp tục chuyển thêm vào tài khoản của S 300.000đ để mua ma túy về sử dụng.

Sau khi Ph chuyển tiền, S sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen, biển kiểm soát 37P1- 807.06 đi mua ma túy. S gọi điện thoại cho Trịnh Xuân D đặt mua 1.000.000đ ma túy hồng phiến thì D đồng ý và nói S đến nhà D để lấy. D lấy 1 gói ma túy màu đen, bên trong chứa 11 viên ma túy hồng phiến cất giấu tại bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh của gia Đ đưa ra giấu ở bờ tường trước nhà để bán cho S. Khi biết S đã lấy gói ma túy, D gọi điện nói S chuyển tiền vào tài khoản số 5121223591 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, chủ tài khoản Nguyễn Thị Hoàng và S chuyển 1.000.000đ để trả tiền mua ma túy cho Trịnh Xuân D.

Mua được ma túy, S đưa về mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 11 viên “Hồng phiến”. S gói 11 viên “Hồng phiến” bằng gói ni lông màu đen, bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng và đưa cho Ph rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 37P1- 807.06 chở Ph đi ra khu vực Nghĩa trang thuộc Xóm 8, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tại đây, Ph và S mở gói ma túy vừa mua, lấy ra 6 viên để sử dụng. Số ma túy còn lại, Ph gói lại tiếp tục bỏ vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long để cất giấu. Sau khi sử dụng ma túy xong, S và Ph đốt hết các dụng cụ sử dụng ma túy rồi Ph chở S về nhà của S. Ph mượn xe máy biển kiểm soát 37P1- 807.06 của S để đi giao ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Trên đường đi, Ph gửi tin nhắn thoại cho Đ qua tài khoản Messenger hẹn Đ đến cầu Bảo Nham để nhận ma túy. Khoảng 21h30’ cùng ngày, khi Ph mang theo 5 viên ma túy “Hồng phiến” có tổng khối lượng 0,505 gam đi đến khu vực cầu Biên Hòa thuộc Xóm 8, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang như đã nêu. Khoảng 21h15’ cùng ngày, Đ đi đến cầu Bảo Nham để nhận ma túy. Khi đến nơi, Đ gọi điện cho Ph nhiều lần nhưng không được nên đi về nhà, sau đó biết Ph bị lực lượng Công an bắt giữ nên Đ đã xóa toàn bộ lịch sử liên lạc giữa Đ và Ph.

Mở rộng điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S, Trịnh Xuân D, Nguyễn Văn Đ, thu giữ của D 1 gói chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 5 gói viên nén hình tròn màu hồng (tất cả nghi là ma túy).

Trịnh Xuân D khai số ma túy hồng phiến bị cơ quan điều tra khám xét thu giữ và số ma túy 11 viên đã bán cho S là do D mua của một người đàn ông không quen biết vào ngày 10/6/2024 tại thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với giá 4.000.000 Kíp Lào rồi đưa về Việt Nam, cất giấu tại nhà để bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An lập Hội đồng, lấy mẫu và trưng cầu giám định đối với các chất nghi là ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn Ph, Trịnh Xuân D trong vụ án. 5 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Ph có tổng khối lượng 0,505 gam; Chất rắn màu trắng dạng tinh thể khi khám xét chỗ ở của D có khối lượng 24,15 gam; 5 gói viên nén màu hồng khi khám xét chỗ ở của D có tổng khối lượng 99,675 gam.

Kết luận giám định số 713/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 26/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1 thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn Ph gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Ph có tổng khối lượng là 0,505 gam.

- Mẫu vật ký hiệu M2 thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trịnh Xuân D gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trịnh Xuân D có tổng khối lượng là 24,15 gam.

- Các mẫu vật ký hiệu M3 đến M7 thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trịnh Xuân D gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trịnh Xuân D có tổng khối lượng là 99,675 gam.

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án: 0,505 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn Ph, đã lấy 0,205 gam sử dụng làm mẫu vật để giám định, còn lại 0,3 gam; 123,825 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Trịnh Xuân D, đã lấy 25,675 gam sử dụng làm mẫu vật để giám định, còn lại 98,15 gam; 1 điện thoại di động OPPO A15 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 866983054434782 (thu giữ của Nguyễn Văn Ph); 1 điện thoại di động iPhone Xs Max màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI 353101105714959; 1 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 358589292310844 (2 điện thoại này thu giữ của Nguyễn Văn S); 1 điện thoại di động IPHONE 11 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 359051884193426; 1 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 869318049101336 (2 điện thoại này thu giữ của Trịnh Xuân D); 1 điện thoại di động Realme 6i màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 868595040589756 (thu giữ của Nguyễn Văn Đ) được niêm phong bảo quản theo quy định.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 37P1-807.06 đã thu giữ khi bắt Nguyễn Văn Ph, qua xác minh chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Loan (sinh năm 1971; trú tại: Xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An). Nguyễn Thị Loan cho con trai là Nguyễn Văn S mượn sau đó S cho Nguyễn Văn Ph mượn chiếc xe này, Nguyễn Thị Loan không biết Ph sử dụng chiếc xe này để làm Ph tiện đi giao ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Vì vậy cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe cho Nguyễn Thị Loan theo đúng quy định pháp luật.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 240/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trịnh Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân D 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Truy thu từ bị cáo Trịnh Xuân D số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Trịnh Xuân D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Quan điểm của luật sư Lê Thị Mỹ Hạnh người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân D: Thống nhất với cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên nên không có tranh luận gì về tội D và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo xuất thân trong gia Đ có công với cách mạng, bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bản thân mới học đến lớp 1, trình độ nhận thức hạn chế, sau khi phạm tội khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Trịnh Xuân D đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Đ không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Xuân D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Đ đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Bản kết luận giám định chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/6/2024, tại thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Trịnh Xuân D đã mua 124,936 gam ma túy Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 kíp Lào rồi đưa về Việt Nam, cất giấu tại nhà ở xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21/6/2024, Nguyễn Văn Đ nhờ Nguyễn Văn Ph mua hộ ma túy và chuyển khoản cho Ph 700.000 đồng. Ph chuyển khoản cho Nguyễn Văn S số tiền 1.000.000 đồng để S đi mua ma túy. S đến nhà D mua của D 11 viên ma túy Methamphetamine (hồng phiến) có tổng khối lượng 1,111 gam với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó đưa ma túy về cho Ph. Ph và S đã sử dụng hết 06 viên ma túy. Còn lại 05 viên ma túy Methamphetamine (hồng phiến) có tổng khối lượng 0,505 gam, Ph đang trên đường đưa đến cho Nguyễn Văn Đ thì bị bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Xuân D, thu giữ 123,825 gam ma túy Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Trịnh Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh ra nhiều tội phạm khác. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với các tội D khác nhau và đồng phạm giản đơn. Cần lên cho các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trịnh Xuân D, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Đ đều là đối tượng có nhân thân tốt sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trịnh Xuân D có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Trịnh Xuân D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thu lợi bất chính. Số lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn. Nên cần xử phạt bị cáo với mức nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian dài để răn đe cũng như phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Đ đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi do mình thực hiện, nhưng do thiếu tu dưỡng rèn luyện ý thức pháp luật chưa cao mà vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo S còn là đối tượng từng bị xét xử về tội D liên quan đến ma túy. Nên cũng cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;
- 06 (sáu) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là Ph tiện dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước.
- Bị cáo D thu lợi số tiền 1.000.000 đồng không thu giữ được nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông không quen biết tại thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào, D khai đã bán ma túy cho bị cáo nhưng D không biết lai lịch, địa chỉ của người này vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn S khai sau khi mua được ma túy từ Trịnh Xuân D thì đã cùng nhau sử dụng 6 viên ma túy hồng phiến tại khu vực Nghĩa trang thuộc Xóm 8, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/6/2024. Tuy nhiên ngoài lời khai của Ph và S thì cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tiến hành xác minh, số tài khoản 5121223591 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Nguyễn Thị Hoàng (vợ của Trịnh Xuân D), tuy nhiên Hoàng không sử dụng số tài khoản này mà do Trịnh Xuân D sử dụng. Hoàng không biết ngày 21/06/2024 Nguyễn Văn S đã chuyển khoản 1.000.000đ để mua ma túy. Nguyễn Thị Loan đã cho S sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Wave alpha, biển kiểm soát 37P1- 807.06 nhưng không biết S sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Vì vậy Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Loan không phạm tội trong vụ án này.

[7] Án phí: Bị cáo Trịnh Xuân D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/6/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 1 điện thoại di động OPPO A15 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 866983054434782 (thu giữ của Nguyễn Văn Ph); 1 điện thoại di động iPhone Xs Max màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI 353101105714959; 1 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 358589292310844 (2 điện thoại này thu giữ của Nguyễn Văn S); 1 điện thoại di động IPHONE 11 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 359051884193426; 1 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 869318049101336 (2 điện thoại này thu giữ của Trịnh Xuân D); 1 điện thoại di động Realme 6i màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 868595040589756 (thu giữ của Nguyễn Văn Đ).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư Công an huyện Yên Thành màu trắng được niêm phong theo đúng quy định, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng niêm phong, chữ ký của các đối tượng liên quan: Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn S, Trịnh Xuân D và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Bên trong chứa 0,3 gam ma túy Methamphetamine và vỏ bao niêm phong cũ. 01 (một) phong bì thư Công an huyện Yên Thành màu trắng được niêm phong theo đúng quy định, trên mép

dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng niêm phong, chữ ký của các đối tượng liên quan: Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn S, Trịnh Xuân D và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Bên trong chứa 21,46 gam ma túy Methamphetamine (ma túy đá); 76,69 gam Methamphetamine (ma túy hồng phiến) và vỏ bao niêm phong cũ.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ bị cáo Trịnh Xuân D sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Xuân D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi BC cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh